

DANH SÁCH THÍ SINH
Năm học 2025-2026. Học kỳ 1

Môn thi: **Linh kiện điện tử**

Hình thức thi: Trắc nghiệm

Thời gian làm bài: 60 (phút)

Tổng số thí sinh: 148

STT	SBD	Mã HVSV	Họ đệm	Tên	TP1	TP2	ĐQT	Lần thi	Ngày thi	Ca thi	Phòng	Ghi chú
1	174	DT080201	Đỗ Quốc	An	7,9	8,5	8,1	1	12/01/2026	7h30	202.1-TA1	
2	100	DT080101	Lưu Nguyễn Bình	An	7,1	8,5	7,5	1	12/01/2026	7h30	102.1-TA1	
3	101	DT080302	Bùi Tuấn	Anh	8,5	8,5	8,5	1	12/01/2026	7h30	102.1-TA1	
4	142	DT080303	Đỗ Hoàng	Ánh	7,8	8,5	8	1	12/01/2026	7h30	201-TA1	
5	175	DT080102	Đỗ Việt	Anh	7,9	8,5	8,1	1	12/01/2026	7h30	202.1-TA1	
6	216	DT080202	Phạm Thị Nguyệt	Anh	8,1	8,5	8,2	1	12/01/2026	7h30	203-TA1	
7	102	DT080301	Vũ Quốc	Anh	8	7	7,7	1	12/01/2026	7h30	102.1-TA1	
8	176	DT080203	Lê Gia	Bách	7,5	7,5	7,5	1	12/01/2026	7h30	202.1-TA1	
9	217	DT080304	Nguyễn Ngọc	Bách	7,8	8,5	8	1	12/01/2026	7h30	203-TA1	
10	218	DT080104	Tô Hoàng	Bách	7,5	8,5	7,8	1	12/01/2026	7h30	203-TA1	
11	177	DT080105	Nguyễn Trọng Quân	Bảo	8,2	8,5	8,3	1	12/01/2026	7h30	202.1-TA1	
12	178	DT080103	Phạm Văn	Bắc	8,5	8,5	8,5	1	12/01/2026	7h30	202.1-TA1	
13	103	DT080106	Lê Tiến	Bình	8,4	8,5	8,4	1	12/01/2026	7h30	102.1-TA1	
14	104	DT080204	Trịnh Thanh	Bình	7,5	8	7,7	1	12/01/2026	7h30	102.1-TA1	
15	219	DT080205	Cao Sơn	Cánh	7,2	8	7,4	1	12/01/2026	7h30	203-TA1	
16	105	DT080305	Hoàng Mạnh	Chiến	7	8,5	7,5	1	12/01/2026	7h30	102.1-TA1	
17	143	DT080206	Nguyễn Ngọc	Chiến	7,5	8	7,7	1	12/01/2026	7h30	201-TA1	
18	144	DT080306	Đình Đức	Chính	8	8,5	8,2	1	12/01/2026	7h30	201-TA1	
19	179	DT080307	Đình Thành	Chung	7,9	8,5	8,1	1	12/01/2026	7h30	202.1-TA1	
20	106	DT080308	Đặng Nguyên	Chương	8,1	8,5	8,2	1	12/01/2026	7h30	102.1-TA1	
21	220	DT080207	Lê Việt	Cường	7,1	8,5	7,5	1	12/01/2026	7h30	203-TA1	
22	145	DT080108	Nguyễn Mạnh	Cường	8	8,5	8,2	1	12/01/2026	7h30	201-TA1	
23	107	DT080309	Trần Quốc	Cường	8,2	8,5	8,3	1	12/01/2026	7h30	102.1-TA1	
24	146	DT080214	Mai Trí	Dũng	7,1	8	7,4	1	12/01/2026	7h30	201-TA1	
25	147	DT080110	Trần Hoàng	Dũng	7,8	8,5	8	1	12/01/2026	7h30	201-TA1	
26	108	DT080213	Trương Anh	Dũng	8	8	8	1	12/01/2026	7h30	102.1-TA1	
27	221	DT080317	Nguyễn Huy Quang	Duy	7,9	8,5	8,1	1	12/01/2026	7h30	203-TA1	
28	180	DT080217	Nguyễn Vũ	Duy	7,8	8,5	8	1	12/01/2026	7h30	202.1-TA1	
29	181	DT080114	Phạm Tiến	Duy	8,3	8,5	8,4	1	12/01/2026	7h30	202.1-TA1	
30	182	DT080216	Phạm Xuân	Duy	7,8	8,5	8	1	12/01/2026	7h30	202.1-TA1	
31	148	DT080113	Trần Nhật	Duy	8,3	8,5	8,4	1	12/01/2026	7h30	201-TA1	
32	109	DT080315	Đình Tùng	Dương	8,1	8,5	8,2	1	12/01/2026	7h30	102.1-TA1	
33	110	DT080111	Nguyễn Đăng	Dương	8,4	8,5	8,4	1	12/01/2026	7h30	102.1-TA1	
34	222	DT080112	Nguyễn Tùng	Dương	8,4	8,5	8,4	1	12/01/2026	7h30	203-TA1	
35	111	DT080215	Phan Ngọc	Dương	7,8	8,5	8	1	12/01/2026	7h30	102.1-TA1	
36	183	DT080316	Trần Thái	Dương	8,1	8,5	8,2	1	12/01/2026	7h30	202.1-TA1	
37	223	DT080208	Trần Đức	Đại	7,6	8,5	7,9	1	12/01/2026	7h30	203-TA1	
38	224	DT080210	Bùi Tiến	Đạt	7,5	8	7,7	1	12/01/2026	7h30	203-TA1	
39	184	DT080211	Đỗ Tiến	Đạt	7	8,5	7,5	1	12/01/2026	7h30	202.1-TA1	
40	185	DT080109	Phạm Văn	Đạt	8,3	8,5	8,4	1	12/01/2026	7h30	202.1-TA1	
41	112	DT080310	Trịnh Phát	Đạt	7	8,5	7,5	1	12/01/2026	7h30	102.1-TA1	
42	149	DT080209	Vũ Minh	Đăng	7	8	7,3	1	12/01/2026	7h30	201-TA1	
43	113	DT080311	Trần Đăng	Đoàn	8,2	8,5	8,3	1	12/01/2026	7h30	102.1-TA1	
44	225	DT080314	Ngô Minh	Đức	7,7	8,2	7,9	1	12/01/2026	7h30	203-TA1	
45	114	DT080212	Nguyễn Duy	Đức	7,8	8	7,9	1	12/01/2026	7h30	102.1-TA1	
46	186	DT080218	Phạm Hoàng	Hà	8,1	8,5	8,2	1	12/01/2026	7h30	202.1-TA1	
47	187	DT080115	Lê Tuấn	Hải	7,8	8,5	8	1	12/01/2026	7h30	202.1-TA1	
48	188	DT080318	Nguyễn Văn	Hải	7,8	8,5	8	1	12/01/2026	7h30	202.1-TA1	
49	226	DT080219	Trương Tuấn	Hải	7,5	8,5	7,8	1	12/01/2026	7h30	203-TA1	
50	227	DT080116	Vũ Minh	Hải	8,2	8,5	8,3	1	12/01/2026	7h30	203-TA1	
51	228	DT080319	Chu Minh	Hào	7	8,5	7,5	1	12/01/2026	7h30	203-TA1	
52	115	DT080320	Đình Thị	Hiền	8,1	8,5	8,2	1	12/01/2026	7h30	102.1-TA1	
53	189	DT080117	Phạm Thu	Hiền	8,3	8,5	8,4	1	12/01/2026	7h30	202.1-TA1	
54	229	DT080118	Nguyễn Văn	Hiệp	8,1	8,5	8,2	1	12/01/2026	7h30	203-TA1	
55	190	DT080321	Hà Quang	Hiếu	7,7	8,5	7,9	1	12/01/2026	7h30	202.1-TA1	
56	230	DT080119	Nguyễn Văn	Hiếu	8	8,5	8,2	1	12/01/2026	7h30	203-TA1	
57	191	DT080120	Trương Minh	Hiếu	8,2	8,5	8,3	1	12/01/2026	7h30	202.1-TA1	

STT	SBD	Mã HVSV	Họ đệm	Tên	TP1	TP2	ĐQT	Lần thi	Ngày thi	Ca thi	Phòng	Ghi chú
58	192	DT080322	Bùi Thị	Hoa	8,1	8,5	8,2	1	12/01/2026	7h30	202.1-TA1	
59	150	DT080122	Nguyễn Công Minh	Hoàng	8,3	8,5	8,4	1	12/01/2026	7h30	201-TA1	
60	116	DT080220	Nguyễn Danh	Hoàng	7,6	7,5	7,6	1	12/01/2026	7h30	102.1-TA1	
61	231	DT080121	Thái Hữu	Hoàng	8,1	8,5	8,2	1	12/01/2026	7h30	203-TA1	
62	193	DT080221	Trần Nhật	Hoàng	7,3	8,5	7,7	1	12/01/2026	7h30	202.1-TA1	
63	117	DT080226	Lò Mạnh	Huy	7,5	8	7,7	1	12/01/2026	7h30	102.1-TA1	
64	194	DT080225	Nguyễn Lâm	Huy	7	8	7,3	1	12/01/2026	7h30	202.1-TA1	
65	151	DT080126	Nguyễn Ngọc	Huy	8,3	8,5	8,4	1	12/01/2026	7h30	201-TA1	
66	195	DT080125	Nguyễn Quang	Huy	8,3	8,5	8,4	1	12/01/2026	7h30	202.1-TA1	
67	152	DT080227	Đoàn Trọng	Huỳnh	7	8	7,3	1	12/01/2026	7h30	201-TA1	
68	196	DT080123	Nguyễn Xuân	Hưng	8,3	8,5	8,4	1	12/01/2026	7h30	202.1-TA1	
69	153	DT080222	Trần Xuân	Hưng	7,5	7,5	7,5	1	12/01/2026	7h30	201-TA1	
70	232	DT080223	Nhữ Thị	Hướng	8,2	8,5	8,3	1	12/01/2026	7h30	203-TA1	
71	154	DT080124	Phạm Thu	Hương	8,2	8,5	8,3	1	12/01/2026	7h30	201-TA1	
72	155	DT080224	Trương Văn	Hướng	7	8,5	7,5	1	12/01/2026	7h30	201-TA1	
73	118	DT080127	Bùi Ngọc	Khánh	8,1	8,5	8,2	1	12/01/2026	7h30	102.1-TA1	
74	197	DT080228	Đỗ Duy	Khánh	7,8	8,5	8	1	12/01/2026	7h30	202.1-TA1	
75	233	DT080324	Trần Quốc	Khánh	8	8,5	8,2	1	12/01/2026	7h30	203-TA1	
76	198	DT080325	Ngô Khắc	Kiên	7,5	8,2	7,7	1	12/01/2026	7h30	202.1-TA1	
77	156	DT080128	Nguyễn Đức	Kiên	8,1	8,5	8,2	1	12/01/2026	7h30	201-TA1	
78	234	DT080326	Trần Quang	Kiên	8,3	8,5	8,4	1	12/01/2026	7h30	203-TA1	
79	119	DT080327	Lê Phạm Tuấn	Kiệt	7,7	8,5	7,9	1	12/01/2026	7h30	102.1-TA1	
80	235	DT080129	Nguyễn Tuấn	Kiệt	8,3	8,5	8,4	1	12/01/2026	7h30	203-TA1	
81	236	DT080131	Bùi Tùng	Lâm	7,9	8,5	8,1	1	12/01/2026	7h30	203-TA1	
82	120	DT080328	Lê Duy	Lâm	7,8	8,5	8	1	12/01/2026	7h30	102.1-TA1	
83	199	DT080130	Trần Quang	Lâm	7,7	8,5	7,9	1	12/01/2026	7h30	202.1-TA1	
84	157	DT080330	Bùi Minh	Long	7,9	8,5	8,1	1	12/01/2026	7h30	201-TA1	
85	237	DT080132	Trần Hiền	Long	8,2	8,5	8,3	1	12/01/2026	7h30	203-TA1	
86	200	DT080329	Đinh Việt	Lộc	7,8	8,5	8	1	12/01/2026	7h30	202.1-TA1	
87	121	DT080229	Nguyễn Văn	Luân	7,5	8,5	7,8	1	12/01/2026	7h30	102.1-TA1	
88	122	DT080133	Nguyễn Duy	Mạnh	8,1	8,5	8,2	1	12/01/2026	7h30	102.1-TA1	
89	158	DT080230	Nguyễn Duy	Mạnh	7	7,5	7,2	1	12/01/2026	7h30	201-TA1	
90	238	DT080231	Không Lê	Minh	8	8,5	8,2	1	12/01/2026	7h30	203-TA1	
91	239	DT080331	Nguyễn Nhật	Minh	7	7	7	1	12/01/2026	7h30	203-TA1	
92	123	DT080134	Nguyễn Tuấn	Minh	8,5	8,5	8,5	1	12/01/2026	7h30	102.1-TA1	
93	201	DT080232	Lê Hồng	Nam	7,3	7,5	7,4	1	12/01/2026	7h30	202.1-TA1	
94	202	DT080332	Nguyễn Minh	Nam	8,3	8,5	8,4	1	12/01/2026	7h30	202.1-TA1	
95	124	DT080233	Bùi Bích	Ngọc	7	8,5	7,5	1	12/01/2026	7h30	102.1-TA1	
96	159	DT080136	Phan Yến	Ngọc	8,5	8,5	8,5	1	12/01/2026	7h30	201-TA1	
97	203	DT080234	Ngô Sỹ	Nguyên	7,2	7,5	7,3	1	12/01/2026	7h30	202.1-TA1	
98	204	DT080235	Hoàng Việt	Nhật	7,5	7,5	7,5	1	12/01/2026	7h30	202.1-TA1	
99	125	DT080236	Vũ Tuấn	Phong	7,1	8,5	7,5	1	12/01/2026	7h30	102.1-TA1	
100	126	DT080333	Lê Đình	Phúc	7,8	8,5	8	1	12/01/2026	7h30	102.1-TA1	
101	160	DT080139	Hoàng Văn	Quang	8,5	8,5	8,5	1	12/01/2026	7h30	201-TA1	
102	127	DT080239	Hồ Văn	Quang	7,2	8,5	7,6	1	12/01/2026	7h30	102.1-TA1	
103	205	DT080138	Lê Vinh	Quang	7,8	8,5	8	1	12/01/2026	7h30	202.1-TA1	
104	161	DT080335	Nguyễn Đức Việt	Quang	7,8	7	7,6	1	12/01/2026	7h30	201-TA1	
105	162	DT080334	Đỗ Hồng	Quân	8,1	8,5	8,2	1	12/01/2026	7h30	201-TA1	
106	206	DT080238	Lê Hữu	Quân	7,2	8	7,4	1	12/01/2026	7h30	202.1-TA1	
107	207	DT080237	Mai Văn	Quân	7	8,5	7,5	1	12/01/2026	7h30	202.1-TA1	
108	163	DT080137	Trần Minh	Quân	8,1	8,5	8,2	1	12/01/2026	7h30	201-TA1	
109	128	DT080336	Trần Minh	Quý	7,9	8,5	8,1	1	12/01/2026	7h30	102.1-TA1	
110	208	DT080337	Chu Văn	Quyền	7,5	8,5	7,8	1	12/01/2026	7h30	202.1-TA1	
111	164	DT080240	Nguyễn Thế	Son	7,6	8,5	7,9	1	12/01/2026	7h30	201-TA1	
112	240	DT080140	Trần Nguyễn Nam	Son	7,9	8,5	8,1	1	12/01/2026	7h30	203-TA1	
113	209	DT080338	Trần Văn	Sỹ	7,9	7,5	7,8	1	12/01/2026	7h30	202.1-TA1	
114	129	DT080339	Nguyễn Công Thiện	Tâm	7,9	7,5	7,8	1	12/01/2026	7h30	102.1-TA1	
115	130	DT080340	Nguyễn Văn	Thạch	7,6	8,5	7,9	1	12/01/2026	7h30	102.1-TA1	
116	165	DT080341	Đỗ Duy	Thái	7,4	8,2	7,6	1	12/01/2026	7h30	201-TA1	
117	131	DT080142	Triệu Quốc	Thái	8,5	8,5	8,5	1	12/01/2026	7h30	102.1-TA1	
118	241	DT080242	Hoàng Thị Phương	Thanh	7,9	8,5	8,1	1	12/01/2026	7h30	203-TA1	
119	132	DT080243	Nguyễn Tiến	Thành	7,2	8	7,4	1	12/01/2026	7h30	102.1-TA1	
120	166	DT080244	Phạm Xuân	Thành	7,5	8,5	7,8	1	12/01/2026	7h30	201-TA1	
121	167	DT080144	Trần Đức	Thành	7,8	8,5	8	1	12/01/2026	7h30	201-TA1	
122	242	DT080241	Nguyễn Văn	Thắng	7,3	8,5	7,7	1	12/01/2026	7h30	203-TA1	
123	168	DT080143	Trần Văn	Thắng	7,9	8,5	8,1	1	12/01/2026	7h30	201-TA1	
124	210	DT080343	Mai Văn	Thiem	7,8	8,2	7,9	1	12/01/2026	7h30	202.1-TA1	

STT	SBD	Mã HVSV	Họ đệm	Tên	TP1	TP2	ĐQT	Lần thi	Ngày thi	Ca thi	Phòng	Ghi chú
125	211	DT080344	Khương Việt	Thịnh	8,3	8,2	8,3	1	12/01/2026	7h30	202.1-TA1	
126	169	DT080145	Lê Quang	Thịnh	7,5	8,5	7,8	1	12/01/2026	7h30	201-TA1	
127	170	DT080146	Đình Minh	Thuận	8,2	8,5	8,3	1	12/01/2026	7h30	201-TA1	
128	243	DT080245	Nguyễn Hữu	Tiến	6,8	7,5	7	1	12/01/2026	7h30	203-TA1	
129	244	DT080147	Nguyễn Văn	Tiến	8,3	8,5	8,4	1	12/01/2026	7h30	203-TA1	
130	212	DT080346	Lê Đức	Toàn	7,8	8,5	8	1	12/01/2026	7h30	202.1-TA1	
131	133	DT080246	Nguyễn Phú	Trọng	7,1	8,5	7,5	1	12/01/2026	7h30	102.1-TA1	
132	171	DT080247	Ngô Văn	Trung	7,2	7,5	7,3	1	12/01/2026	7h30	201-TA1	
133	134	DT080345	Đỗ Mạnh	Trường	7,7	8,5	7,9	1	12/01/2026	7h30	102.1-TA1	
134	213	DT080148	Hoàng Anh	Tú	8,1	8,5	8,2	1	12/01/2026	7h30	202.1-TA1	
135	172	DT080149	Trần Ngọc	Tú	8,1	8,5	8,2	1	12/01/2026	7h30	201-TA1	
136	214	DT080347	Vũ Ngọc	Tú	8	8,5	8,2	1	12/01/2026	7h30	202.1-TA1	
137	136	DT080249	Hoàng Anh	Tuấn	7,4	8,5	7,7	1	12/01/2026	7h30	102.1-TA1	
138	137	DT080150	Lê Văn	Tuấn	7,7	8,5	7,9	1	12/01/2026	7h30	102.1-TA1	
139	245	DT080349	Nguyễn Huy	Tuấn	7,9	8,5	8,1	1	12/01/2026	7h30	203-TA1	
140	138	DT080248	Nguyễn Sỹ	Tuấn	7,5	8,5	7,8	1	12/01/2026	7h30	102.1-TA1	
141	135	DT080348	Trần Anh	Tuấn	7,6	8,5	7,9	1	12/01/2026	7h30	102.1-TA1	
142	246	DT080250	Đặng Ngọc	Tuyền	7	8,5	7,5	1	12/01/2026	7h30	203-TA1	
143	173	DT080350	Hoàng Công	Tuyền	8,1	8	8,1	1	12/01/2026	7h30	201-TA1	
144	247	DT080251	Vũ Quang	Vinh	7,3	8,5	7,7	1	12/01/2026	7h30	203-TA1	
145	139	DT080152	Hoàng Anh	Vũ	7,6	8,5	7,9	1	12/01/2026	7h30	102.1-TA1	
146	140	DT080151	Lương Trường	Vũ	7,3	8,5	7,7	1	12/01/2026	7h30	102.1-TA1	
147	215	DT080352	Trần Đình	Vũ	8	8,5	8,2	1	12/01/2026	7h30	202.1-TA1	
148	141	DT080252	Vì Minh	Vũ	7,3	7,5	7,4	1	12/01/2026	7h30	102.1-TA1	

Hà Nội, ngày 11 tháng 01 năm 2026
PHÒNG KT&ĐBCLĐT

DANH SÁCH THÍ SINH
Năm học 2025-2026. Học kỳ 1

Môn thi: **Quản trị dự án phần mềm**

Hình thức thi: Tự luận

Thời gian làm bài: 60 (phút)

Tổng số thí sinh: 194

STT	SBD	Mã HVSV	Họ đệm	Tên	TP1	TP2	ĐQT	Lần thi	Ngày thi	Ca thi	Phòng	Ghi chú
1	198	CT070301	Võ Hồng	An	9,5	8	9,1	1	12/01/2026	8h30	203-TA1	
2	100	CT070201	Vũ Quốc	An	9,5	9	9,4	1	12/01/2026	7h30	301-TA1	
3	260	CT070303	Bùi Đức	Anh	8,9	10	9,2	1	12/01/2026	8h30	302-TA1	
4	229	CT070103	Chu Thị Vân	Anh	9	7	8,4	1	12/01/2026	8h30	301-TA1	
5	199	CT070104	Đoàn Hoàng	Anh	9,2	9	9,1	1	12/01/2026	8h30	203-TA1	
6	200	CT070304	Đỗ Tuấn	Anh	8,3	8	8,2	1	12/01/2026	8h30	203-TA1	
7	132	CT070302	Lê Văn	Anh	9	8	8,7	1	12/01/2026	7h30	302-TA1	
8	101	CT070101	Lưu Tuấn	Anh	9	9	9	1	12/01/2026	7h30	301-TA1	
9	261	CT070102	Nguyễn Đình Tuấn	Anh	9	10	9,3	1	12/01/2026	8h30	302-TA1	
10	230	CT070204	Nguyễn Hoàng	Anh	9	9	9	1	12/01/2026	8h30	301-TA1	
11	133	CT050102	Nguyễn Tuấn	Anh	7,5	6	7,1	1	12/01/2026	7h30	302-TA1	
12	134	CT070202	Nguyễn Tuấn	Anh	8,5	9	8,7	1	12/01/2026	7h30	302-TA1	
13	231	CT070205	Phạm Văn	Anh	9	7	8,4	1	12/01/2026	8h30	301-TA1	
14	135	CT070105	Trần Thế	Anh	8,5	8	8,4	1	12/01/2026	7h30	302-TA1	
15	262	CT070106	Trần Ngọc	Bảo	8	8	8	1	12/01/2026	8h30	302-TA1	
16	201	CT070206	Vũ Mạnh	Chiến	9,5	10	9,7	1	12/01/2026	8h30	203-TA1	
17	136	CT070207	Nguyễn Huy	Chính	9	10	9,3	1	12/01/2026	7h30	302-TA1	
18	102	CT070306	Ngô Minh	Cường	8,9	7	8,3	1	12/01/2026	7h30	301-TA1	
19	202	CT070108	Nguyễn Văn	Cường	9	8,5	8,9	1	12/01/2026	8h30	203-TA1	
20	232	CT070109	Trần Mạnh	Cường	9,3	8	8,9	1	12/01/2026	8h30	301-TA1	
21	103	CT070113	Nguyễn Đức	Diện	9	10	9,3	1	12/01/2026	7h30	301-TA1	
22	203	CT070212	Nguyễn Tuấn	Dũng	9,5	10	9,7	1	12/01/2026	8h30	203-TA1	
23		CT070311	Phạm Tiến	Dũng	-100	-100	-100	1				Cấm thi
24	233	CT070115	Trần Hoàng	Dũng	9,3	9,5	9,4	1	12/01/2026	8h30	301-TA1	
25	204	CT070213	Dương Thế	Duy	9,5	9	9,4	1	12/01/2026	8h30	203-TA1	
26	205	CT070313	Hà Phương	Duy	7,8	8	7,9	1	12/01/2026	8h30	203-TA1	
27	167	CT070214	Lê Phú	Duy	8,1	9	8,4	1	12/01/2026	8h30	201-TA1	
28	263	CT070118	Phạm Quang	Duy	9	8	8,7	1	12/01/2026	8h30	302-TA1	
29	234	CT070314	Nguyễn Minh	Duyên	9,5	8	9,1	1	12/01/2026	8h30	301-TA1	
30	235	CT070211	Trịnh Quốc	Dur	8,5	8	8,4	1	12/01/2026	8h30	301-TA1	
31	206	CT070116	Bùi Quang	Dương	8,5	8	8,4	1	12/01/2026	8h30	203-TA1	
32	137	CT070117	Châu Tùng	Dương	9,5	10	9,7	1	12/01/2026	7h30	302-TA1	
33		CT040412	Đỗ Ngọc Tùng	Dương	-100	-100	-100	1				Cấm thi
34	264	CT050411	Đỗ Xuân	Dương	8,8	7	8,3	1	12/01/2026	8h30	302-TA1	
35	138	CT070312	Kiều Cao	Dương	8,9	10	9,2	1	12/01/2026	7h30	302-TA1	
36	265	CT070110	Nguyễn Lương	Đại	9	10	9,3	1	12/01/2026	8h30	302-TA1	
37	168	CT070307	Nguyễn Quốc	Đại	9,1	9	9,1	1	12/01/2026	8h30	201-TA1	
38	139	CT070112	Nguyễn Tiến	Đạt	9	7	8,4	1	12/01/2026	7h30	302-TA1	
39	169	CT070210	Nguyễn Tiến	Đạt	8,1	7	7,8	1	12/01/2026	8h30	201-TA1	
40	140	CT050207	Nguyễn Trung	Đạt	8	9	8,3	1	12/01/2026	7h30	302-TA1	
41	266	CT070310	Trần Quốc	Đạt	8,9	9	8,9	1	12/01/2026	8h30	302-TA1	
42	236	CT070208	Đỗ Minh	Đăng	9,5	10	9,7	1	12/01/2026	8h30	301-TA1	
43	170	CT070308	Trần Hải	Đăng	8,9	9	8,9	1	12/01/2026	8h30	201-TA1	
44	207	CT070111	Vũ Văn	Đăng	8,5	9	8,7	1	12/01/2026	8h30	203-TA1	
45	267	CT070114	Phạm Văn	Đoàn	8	10	8,6	1	12/01/2026	8h30	302-TA1	
46	268	CT070120	Nguyễn Văn	Giang	8	10	8,6	1	12/01/2026	8h30	302-TA1	
47	208	CT070215	Tô Khắc	Giáp	9	7	8,4	1	12/01/2026	8h30	203-TA1	
48	141	CT070315	Lê Vinh	Hà	9,5	10	9,7	1	12/01/2026	7h30	302-TA1	
49	171	CT070216	Nguyễn Ngọc	Hà	8,8	10	9,2	1	12/01/2026	8h30	201-TA1	
50	209	CT070316	Dương Công	Hải	9,1	8	8,8	1	12/01/2026	8h30	203-TA1	
51	269	CT070122	Đinh Hồng	Hải	9,3	10	9,5	1	12/01/2026	8h30	302-TA1	
52	210	CT070218	Huỳnh Ngọc	Hải	8,8	10	9,2	1	12/01/2026	8h30	203-TA1	
53	142	CT070217	Nguyễn Chính	Hải	8,8	10	9,2	1	12/01/2026	7h30	302-TA1	
54	270	CT070123	Nguyễn Đức	Hải	9	10	9,3	1	12/01/2026	8h30	302-TA1	
55	104	CT070318	Vũ Ngọc	Hải	9,5	9	9,4	1	12/01/2026	7h30	301-TA1	
56	172	CT050318	Trần Đăng	Hiền	8,3	8	8,2	1	12/01/2026	8h30	201-TA1	
57	237	CT070124	Phan Văn	Hiệp	9,1	7	8,5	1	12/01/2026	8h30	301-TA1	

STT	SBD	Mã HVSV	Họ đệm	Tên	TP1	TP2	ĐQT	Lần thi	Ngày thi	Ca thi	Phòng	Ghi chú
58	143	CT070125	Ngô Trung	Hiếu	9,1	9	9,1	1	12/01/2026	7h30	302-TA1	
59	173	CT070219	Lò Thị Xuân	Hoa	9	7,5	8,6	1	12/01/2026	8h30	201-TA1	
60		CT050220	Lý Xuân	Hòa	-100	-100	-100	1				Cấm thi
61	271	CT070126	Phan Trọng	Hoàn	9,3	10	9,5	1	12/01/2026	8h30	302-TA1	
62	144	CT070320	Mai Việt	Hoàng	7,8	7	7,6	1	12/01/2026	7h30	302-TA1	
63	174	CT070319	Nguyễn Huy	Hoàng	9,1	8	8,8	1	12/01/2026	8h30	201-TA1	
64	238	CT070127	Nguyễn Huy	Hoàng	9,3	9	9,2	1	12/01/2026	8h30	301-TA1	
65	145	CT070221	Nguyễn Huy	Hoàng	8,8	9	8,9	1	12/01/2026	7h30	302-TA1	
66	175	CT070128	Nguyễn Sỹ Huy	Hoàng	8,3	9	8,5	1	12/01/2026	8h30	201-TA1	
67	176	CT070222	Nguyễn Văn	Hoàng	8,5	8	8,4	1	12/01/2026	8h30	201-TA1	
68	272	CT070223	Chu Mai	Hồng	9,5	10	9,7	1	12/01/2026	8h30	302-TA1	
69	146	CT070321	Trương Quang	Hợp	9,1	9	9,1	1	12/01/2026	7h30	302-TA1	
70	105	CT070224	Đặng Thái Phi	Hùng	9,5	9	9,4	1	12/01/2026	7h30	301-TA1	
71	211	CT070129	Đặng Xuân	Hùng	8,3	8	8,2	1	12/01/2026	8h30	203-TA1	
72	212	CT070322	Phạm Văn	Hùng	7,8	10	8,5	1	12/01/2026	8h30	203-TA1	
73	106	CT070132	Đỗ Ngọc	Huy	9,3	7	8,6	1	12/01/2026	7h30	301-TA1	
74	239	CT070226	Hoàng Văn	Huy	9	8	8,7	1	12/01/2026	8h30	301-TA1	
75	273	CT070227	Lê Quốc	Huy	8,5	9	8,7	1	12/01/2026	8h30	302-TA1	
76	107	CT070324	Nguyễn Quang	Huy	8,8	8	8,6	1	12/01/2026	7h30	301-TA1	
77	177	CT070325	Phạm Đức	Huy	9	10	9,3	1	12/01/2026	8h30	201-TA1	
78	147	CT070326	Phạm Văn	Huy	9,5	9	9,4	1	12/01/2026	7h30	302-TA1	
79	240	CT070131	Vũ Quốc	Huy	9,5	9	9,4	1	12/01/2026	8h30	301-TA1	
80	108	CT070225	Lê Thành	Hưng	9	8	8,7	1	12/01/2026	7h30	301-TA1	
81	109	CT070130	Nguyễn Quốc	Hưng	7,5	8	7,7	1	12/01/2026	7h30	301-TA1	
82	274	CT070323	Phạm Việt	Hưng	9,5	8	9,1	1	12/01/2026	8h30	302-TA1	
83	213	CT070133	Quách Văn	Khải	7,5	9	8	1	12/01/2026	8h30	203-TA1	
84	178	CT070134	Lê Đồng Ngọc	Khánh	8,5	6	7,8	1	12/01/2026	8h30	201-TA1	
85	148	CT070228	Lê Văn	Khiêm	8,1	8	8,1	1	12/01/2026	7h30	302-TA1	
86	110	CT070327	Đào Quang	Kiên	9	10	9,3	1	12/01/2026	7h30	301-TA1	
87	241	CT070328	Nguyễn Hoàng	Long	9	10	9,3	1	12/01/2026	8h30	301-TA1	
88	214	CT070136	Nguyễn Minh	Long	9,2	7	8,5	1	12/01/2026	8h30	203-TA1	
89	275	CT070229	Đỗ Đại	Lộc	8,5	7	8,1	1	12/01/2026	8h30	302-TA1	
90	276	CT070135	Nguyễn Hữu	Lộc	9	8,5	8,9	1	12/01/2026	8h30	302-TA1	
91	179	CT070230	Lê Văn	Lợi	9,3	8	8,9	1	12/01/2026	8h30	201-TA1	
92	180	CT070329	Nguyễn Đức	Lương	9	9	9	1	12/01/2026	8h30	201-TA1	
93	242	CT070137	Trần Đức	Manh	9	8	8,7	1	12/01/2026	8h30	301-TA1	
94	149	CT070231	Nguyễn Chí	Minh	9	7	8,4	1	12/01/2026	7h30	302-TA1	
95	243	CT070232	Trần Hoàng	Minh	8,5	10	9	1	12/01/2026	8h30	301-TA1	
96	111	CT070138	Trịnh Đức Nhật	Minh	9,5	10	9,7	1	12/01/2026	7h30	301-TA1	
97	215	CT070331	Lưu Thị Trà	My	9	10	9,3	1	12/01/2026	8h30	203-TA1	
98	112	CT070139	Đỗ Hoàng Giang	Nam	9,3	10	9,5	1	12/01/2026	7h30	301-TA1	
99	181	CT070233	Vũ Văn	Nam	9	9	9	1	12/01/2026	8h30	201-TA1	
100	113	CT070234	Hoàng Văn	Nên	9,3	10	9,5	1	12/01/2026	7h30	301-TA1	
101	216	CT070332	Nguyễn Văn	Nghĩa	9,1	9,5	9,2	1	12/01/2026	8h30	203-TA1	
102	114	CT070141	Hoàng Thị Bích	Ngọc	9,3	9,5	9,4	1	12/01/2026	7h30	301-TA1	
103	277	CT070140	Mai Xuân	Ngọc	8	8	8	1	12/01/2026	8h30	302-TA1	
104	150	CT070333	Phạm Như	Ngọc	9	9	9	1	12/01/2026	7h30	302-TA1	
105	244	CT070334	Cao Đình	Nguyên	8,8	7	8,3	1	12/01/2026	8h30	301-TA1	
106	115	CT070235	Đỗ Lê Huy	Nguyên	8,8	8	8,6	1	12/01/2026	7h30	301-TA1	
107	217	CT070142	Nguyễn Chung	Nguyên	9	10	9,3	1	12/01/2026	8h30	203-TA1	
108	245	CT050435	Phạm Tài	Nguyên	8,5	6	7,8	1	12/01/2026	8h30	301-TA1	
109	151	CT070335	Lê Anh	Nhật	9	7	8,4	1	12/01/2026	7h30	302-TA1	
110	116	CT070236	Phạm Hoa	Nhi	9	10	9,3	1	12/01/2026	7h30	301-TA1	
111	182	CT070237	Võ Thị Phương	Nhung	9,1	10	9,4	1	12/01/2026	8h30	201-TA1	
112	246	CT070336	Đặng Quang	Ninh	9,1	10	9,4	1	12/01/2026	8h30	301-TA1	
113	247	CT070238	Vũ Bá	Pháo	9	8	8,7	1	12/01/2026	8h30	301-TA1	
114	278	CT070239	Hoàng	Phong	9,5	7	8,8	1	12/01/2026	8h30	302-TA1	
115	152	CT070337	Ngô Hồng	Phong	8,9	9	8,9	1	12/01/2026	7h30	302-TA1	
116	248	CT070143	Nguyễn Tuấn	Phong	9	8,5	8,9	1	12/01/2026	8h30	301-TA1	
117	183	CT070240	Hoàng Bảo	Phúc	8,5	9,5	8,8	1	12/01/2026	8h30	201-TA1	
118	153	CT070338	Nguyễn Gia	Phúc	9	9,5	9,2	1	12/01/2026	7h30	302-TA1	
119	154	CT070144	Nguyễn Văn	Phúc	9,1	7,5	8,6	1	12/01/2026	7h30	302-TA1	
120	117	CT070339	Tạ Đức	Phúc	8,5	7	8,1	1	12/01/2026	7h30	301-TA1	
121	249	CT070241	Vũ Thị Minh	Phượng	9	8	8,7	1	12/01/2026	8h30	301-TA1	
122	155	CT070242	Bùi Thanh	Quân	8,5	10	9	1	12/01/2026	7h30	302-TA1	
123	250	CT070342	Hà Anh	Quân	9	9	9	1	12/01/2026	8h30	301-TA1	
124	184	CT070243	Lã Anh	Quân	8,8	10	9,2	1	12/01/2026	8h30	201-TA1	

STT	SBD	Mã HVSV	Họ đệm	Tên	TP1	TP2	ĐQT	Lần thi	Ngày thi	Ca thi	Phòng	Ghi chú
125	279	CT070146	Lê Anh	Quân	8,5	9	8,7	1	12/01/2026	8h30	302-TA1	
126	280	CT070341	Mai Hà	Quân	8,8	8	8,6	1	12/01/2026	8h30	302-TA1	
127	185	CT070145	Nguyễn Anh	Quân	9,1	10	9,4	1	12/01/2026	8h30	201-TA1	
128	156	CT070147	Nguyễn Đình	Quân	9	8	8,7	1	12/01/2026	7h30	302-TA1	
129	218	CT070148	Nguyễn Hải	Quốc	8,5	7	8,1	1	12/01/2026	8h30	203-TA1	
130	157	CT070244	Nguyễn Xuân	Quý	9	10	9,3	1	12/01/2026	7h30	302-TA1	
131	158	CT070343	Lê Châu	Quyền	9	8	8,7	1	12/01/2026	7h30	302-TA1	
132	186	CT070149	Nguyễn Thiện	Quyền	8,5	9	8,7	1	12/01/2026	8h30	201-TA1	
133	281	CT070245	Trần Duy	Quyển	9,5	8	9,1	1	12/01/2026	8h30	302-TA1	
134	159	CT070344	Hoàng Thị Như	Quỳnh	9,5	10	9,7	1	12/01/2026	7h30	302-TA1	
135	282	CT070150	Hoàng Văn	Sang	8,5	9	8,7	1	12/01/2026	8h30	302-TA1	
136	118	CT070246	Hứa Đức	Sáng	8,5	9	8,7	1	12/01/2026	7h30	301-TA1	
137	119	CT070247	Hoàng Thanh	Son	9	10	9,3	1	12/01/2026	7h30	301-TA1	
138	120	CT070345	Không Trung	Son	7,5	9	8	1	12/01/2026	7h30	301-TA1	
139	219	CT070346	Hoàng Văn	Tài	9	9	9	1	12/01/2026	8h30	203-TA1	
140	160	CT070151	Ngô Tuấn	Tài	9,2	10	9,4	1	12/01/2026	7h30	302-TA1	
141	187	CT070152	Lê Hoàng	Tân	8,5	8	8,4	1	12/01/2026	8h30	201-TA1	
142	251	CT070248	Nguyễn Đình	Tấn	8,5	8	8,4	1	12/01/2026	8h30	301-TA1	
143	220	CT070347	Phạm Công	Thái	8,9	7	8,3	1	12/01/2026	8h30	203-TA1	
144	283	CT070249	Trần Duy	Thái	8,8	9	8,9	1	12/01/2026	8h30	302-TA1	
145	161	CT070251	Đặng Chí	Thành	9	8	8,7	1	12/01/2026	7h30	302-TA1	
146	188	CT070350	Nguyễn Duy	Thành	9,5	10	9,7	1	12/01/2026	8h30	201-TA1	
147	221	CT070349	Nguyễn Trung	Thành	9,5	8	9,1	1	12/01/2026	8h30	203-TA1	
148	189	CT070351	Nguyễn Thị Phương	Thảo	8,5	6,5	7,9	1	12/01/2026	8h30	201-TA1	
149	122	CT070153	Kim Đức	Thắng	9,3	8	8,9	1	12/01/2026	7h30	301-TA1	
150	190	CT070348	Lê Văn	Thắng	7,5	8	7,7	1	12/01/2026	8h30	201-TA1	
151	284	CT070250	Nguyễn Ngọc Việt	Thắng	9	10	9,3	1	12/01/2026	8h30	302-TA1	
152	121	CT060435	Vũ Tiến	Thăng	8,5	8	8,4	1	12/01/2026	7h30	301-TA1	
153	191	CT070252	Nguyễn Nam	Thiện	9	8	8,7	1	12/01/2026	8h30	201-TA1	
154	123	CT070154	Vũ Hạm	Thiếu	8,5	9	8,7	1	12/01/2026	7h30	301-TA1	
155	192	CT070253	Bùi Đức	Thịnh	9	8	8,7	1	12/01/2026	8h30	201-TA1	
156	193	CT070155	Nguyễn Hữu	Thịnh	9,1	9	9,1	1	12/01/2026	8h30	201-TA1	
157	125	CT070352	Trần Hoàng	Thụ	8,3	9	8,5	1	12/01/2026	7h30	301-TA1	
158	124	CT070254	Vũ Thị Hoài	Thu	9,1	8	8,8	1	12/01/2026	7h30	301-TA1	
159	194	CT070353	Đỗ Minh	Thuần	8,9	9	8,9	1	12/01/2026	8h30	201-TA1	
160	222	CT070156	Nguyễn Tiến	Thuận	8,8	7	8,3	1	12/01/2026	8h30	203-TA1	
161	195	CT070255	Đỗ Thị Thanh	Thùy	9,5	9	9,4	1	12/01/2026	8h30	201-TA1	
162	162	CT070157	Hoàng Văn	Thương	9,5	10	9,7	1	12/01/2026	7h30	302-TA1	
163	126	CT070354	Trần Việt	Tiến	9,1	9	9,1	1	12/01/2026	7h30	301-TA1	
164	252	CT050449	Phạm Song	Toàn	8,8	6	8	1	12/01/2026	8h30	301-TA1	
165	127	CT070256	Lê Chí	Trung	9	9	9	1	12/01/2026	7h30	301-TA1	
166	128	CT070356	Lê Xuân	Trường	9	9	9	1	12/01/2026	7h30	301-TA1	
167	196	CT070257	Nguyễn Duy	Trường	8,5	8	8,4	1	12/01/2026	8h30	201-TA1	
168	285	CT070158	Nguyễn Duy	Trường	8,3	9	8,5	1	12/01/2026	8h30	302-TA1	
169	129	CT070258	Phạm Bá	Tú	8,5	8	8,4	1	12/01/2026	7h30	301-TA1	
170	253	CT070159	Phạm Khắc	Tú	8,5	10	9	1	12/01/2026	8h30	301-TA1	
171	254	CT070160	Đỗ Văn	Tuấn	9	8,5	8,9	1	12/01/2026	8h30	301-TA1	
172	223	CT070259	Nguyễn Trọng	Tuấn	9,5	7	8,8	1	12/01/2026	8h30	203-TA1	
173	286	CT070357	Tô Quốc	Tuấn	9	9	9	1	12/01/2026	8h30	302-TA1	
174	255	CT020442	Mai Duy	Tùng	7,5	8	7,7	1	12/01/2026	8h30	301-TA1	
175	130	CT070358	Ngô Thanh	Tùng	9	9	9	1	12/01/2026	7h30	301-TA1	
176	256	CT070260	Nguyễn Hoàng	Tùng	9,5	9	9,4	1	12/01/2026	8h30	301-TA1	
177	163	CT070359	Nguyễn Tài	Tùng	9,3	8,5	9,1	1	12/01/2026	7h30	302-TA1	
178	131	CT070161	Phạm Văn	Tùng	9	9	9	1	12/01/2026	7h30	301-TA1	
179	257	CT070261	Hoàng Hữu	Tuyền	8	10	8,6	1	12/01/2026	8h30	301-TA1	
180	164	CT070162	Nguyễn Hữu	Tuyền	9	7	8,4	1	12/01/2026	7h30	302-TA1	
181	224	CT070360	Nguyễn Bá	Việt	8,5	8	8,4	1	12/01/2026	8h30	203-TA1	
182	165	CT070262	Nguyễn Văn	Việt	9,1	9	9,1	1	12/01/2026	7h30	302-TA1	
183	197	CT070163	Trần Mậu Quốc	Việt	8,3	10	8,8	1	12/01/2026	8h30	201-TA1	
184	225	CT070263	Hồ Đức	Vinh	8,8	9	8,9	1	12/01/2026	8h30	203-TA1	
185	166	CT070164	Nguyễn Doãn	Vinh	8,3	10	8,8	1	12/01/2026	7h30	302-TA1	
186	258	CT070361	Nguyễn Trung	Vĩnh	8,9	8	8,6	1	12/01/2026	8h30	301-TA1	
187	226	CT070265	Chu Minh	Vũ	9	8	8,7	1	12/01/2026	8h30	203-TA1	
188	259	CT070264	Ngô Tuấn	Vũ	8,8	8	8,6	1	12/01/2026	8h30	301-TA1	
189	287	CT070165	Phạm Nguyên	Vũ	9	9	9	1	12/01/2026	8h30	302-TA1	
190	288	CT070362	Phạm Thanh	Vũ	7,5	7	7,4	1	12/01/2026	8h30	302-TA1	
191	227	CT070363	Đình Kiệt	Vỹ	9,5	10	9,7	1	12/01/2026	8h30	203-TA1	

STT	SBD	Mã HVSV	Họ đệm	Tên	TP1	TP2	ĐQT	Lần thi	Ngày thi	Ca thi	Phòng	Ghi chú
192	289	CT070266	Nguyễn Hữu	Xuân	8,5	10	9	1	12/01/2026	8h30	302-TA1	
193	290	CT070364	Võ Thị Kim	Ý	9,5	10	9,7	1	12/01/2026	8h30	302-TA1	
194	228	CT070365	Nguyễn Thị Kim	Yến	8,5	8	8,4	1	12/01/2026	8h30	203-TA1	

Hà Nội, ngày 11 tháng 01 năm 2026
PHÒNG KT&ĐBCLĐT

DANH SÁCH THÍ SINH
Năm học 2025-2026. Học kỳ 1

Môn thi: **Thông tin số**
Hình thức thi: Trắc nghiệm
Thời gian làm bài: 60 (phút)
Tổng số thí sinh: 96

STT	SBD	Mã HVSV	Họ đệm	Tên	TP1	TP2	ĐQT	Lần thi	Ngày thi	Ca thi	Phòng	Ghi chú
1	100	DT070101	Vũ Trường	An	6	9	6,9	1	12/01/2026	8h30	102.1-TA1	
2	145	DT070102	Lương Hải	Anh	7,8	9	8,2	1	12/01/2026	8h30	202.1-TA1	
3	146	DT070203	Nguyễn Trọng Việt	Anh	6,8	8,5	7,3	1	12/01/2026	8h30	202.1-TA1	
4	101	DT070103	Nguyễn Văn Công	Anh	4,5	8	5,6	1	12/01/2026	8h30	102.1-TA1	
5	102	DT070202	Phạm Quang	Anh	9,3	9	9,2	1	12/01/2026	8h30	102.1-TA1	
6	147	DT070201	Trần Thị Lan	Anh	7,3	9	7,8	1	12/01/2026	8h30	202.1-TA1	
7	148	DT070204	Nguyễn Đức	Bình	10	9	9,7	1	12/01/2026	8h30	202.1-TA1	
8	149	DT070206	Nguyễn Đình	Chí	10	10	10	1	12/01/2026	8h30	202.1-TA1	
9	150	DT070104	Nguyễn Minh	Chiến	7,8	8,5	8	1	12/01/2026	8h30	202.1-TA1	
10	103	DT070113	Đặng Đình	Dũng	8	9	8,3	1	12/01/2026	8h30	102.1-TA1	
11	104	DT070112	Nguyễn Anh	Dũng	6,8	9	7,5	1	12/01/2026	8h30	102.1-TA1	
12	151	DT070212	Lưu Hoàng	Duy	6,8	8,5	7,3	1	12/01/2026	8h30	202.1-TA1	
13	105	DT070211	Lê Văn	Dương	9	9	9	1	12/01/2026	8h30	102.1-TA1	
14		DT070115	Vũ Thuỳ	Dương	-25	-25	-25	1				Cấm thi
15	152	DT070106	Đồng Quang	Đại	9	9,5	9,2	1	12/01/2026	8h30	202.1-TA1	
16	106	DT070110	Dương Văn	Đạt	7,8	8,5	8	1	12/01/2026	8h30	102.1-TA1	
17	107	DT070208	Lê Tiến	Đạt	7,8	7,5	7,7	1	12/01/2026	8h30	102.1-TA1	
18	153	DT070207	Phan Tiến	Đạt	7,8	8	7,9	1	12/01/2026	8h30	202.1-TA1	
19	154	DT070108	Trần Quốc	Đạt	6,8	9	7,5	1	12/01/2026	8h30	202.1-TA1	
20	155	DT070153	Trần Tuấn	Đạt	7,8	9	8,2	1	12/01/2026	8h30	202.1-TA1	
21		DT060108	Đỗ Duy Hồng	Đức	-25	-25	-25	1				Cấm thi
22	156	DT070210	Lê Thành	Đức	6,3	7,5	6,7	1	12/01/2026	8h30	202.1-TA1	
23	108	DT070111	Nguyễn Trung	Đức	7	8,5	7,5	1	12/01/2026	8h30	102.1-TA1	
24	157	DT070209	Nguyễn Văn	Đức	8	9	8,3	1	12/01/2026	8h30	202.1-TA1	
25	158	DT070213	Nguyễn Sơn	Hải	8,8	8	8,6	1	12/01/2026	8h30	202.1-TA1	
26	109	DT070214	Bùi Hồng	Hạnh	10	9,5	9,9	1	12/01/2026	8h30	102.1-TA1	
27	110	DT070215	Nguyễn Văn	Hào	7,3	8	7,5	1	12/01/2026	8h30	102.1-TA1	
28	111	DT070216	Đồng Thị	Hiền	7,3	9	7,8	1	12/01/2026	8h30	102.1-TA1	
29	112	DT070117	Bùi Đức	Hiếu	7,8	9	8,2	1	12/01/2026	8h30	102.1-TA1	
30	113	DT070217	Hoàng Trung	Hiếu	9,5	8	9,1	1	12/01/2026	8h30	102.1-TA1	
31	159	DT070118	Nguyễn Thu	Hoan	8	9	8,3	1	12/01/2026	8h30	202.1-TA1	
32	160	DT070119	Ngô Trường	Hoàng	6,3	9	7,1	1	12/01/2026	8h30	202.1-TA1	
33	114	DT070219	Nguyễn Việt	Hoàng	6,3	8	6,8	1	12/01/2026	8h30	102.1-TA1	
34	161	DT070220	Nguyễn Quang	Huân	8,3	9	8,5	1	12/01/2026	8h30	202.1-TA1	
35	115	DT070221	Nguyễn Mạnh	Hùng	5,5	6	5,7	1	12/01/2026	8h30	102.1-TA1	
36	116	DT070121	Nguyễn Văn	Hùng	7,5	9	8	1	12/01/2026	8h30	102.1-TA1	
37		DT070123	Bùi Quốc	Huy	-25	-25	-25	1				Cấm thi
38	117	DT070124	Đặng Văn	Huy	6,8	8,5	7,3	1	12/01/2026	8h30	102.1-TA1	
39	162	DT070222	Nguyễn Quang	Huy	5,8	7,5	6,3	1	12/01/2026	8h30	202.1-TA1	
40	118	DT070122	Nguyễn Mạnh	Hưng	9	9	9	1	12/01/2026	8h30	102.1-TA1	
41	119	DT070223	Phạm Quang	Khải	8,3	9	8,5	1	12/01/2026	8h30	102.1-TA1	
42		DT040227	Phùng Quang	Khải	-25	-25	-25	1				Cấm thi
43	120	DT070225	Nghiêm Quang	Khánh	7,8	8	7,9	1	12/01/2026	8h30	102.1-TA1	
44	121	DT070125	Nguyễn Duy	Khánh	7,3	8,5	7,7	1	12/01/2026	8h30	102.1-TA1	
45	163	DT070126	Nguyễn Hữu	Khánh	7,5	9	8	1	12/01/2026	8h30	202.1-TA1	
46	122	DT070226	Nguyễn Long	Khánh	8,8	8,5	8,7	1	12/01/2026	8h30	102.1-TA1	
47	164	DT070127	Trần Đình	Khôi	7,5	8,5	7,8	1	12/01/2026	8h30	202.1-TA1	
48	165	DT070128	Ngô Anh	Khuong	8,5	9	8,7	1	12/01/2026	8h30	202.1-TA1	
49	166	DT070228	Bùi Trung	Kiên	6,5	9	7,3	1	12/01/2026	8h30	202.1-TA1	
50	167	DT070129	Nguyễn Chung	Kiên	5	8	5,9	1	12/01/2026	8h30	202.1-TA1	
51	168	DT070227	Nguyễn Trung	Kiên	4,8	5,5	5	1	12/01/2026	8h30	202.1-TA1	
52	169	DT070130	Trần Hà	Kiên	5	7	5,6	1	12/01/2026	8h30	202.1-TA1	
53	123	DT070229	Chu Duy	Lâm	5	5	5	1	12/01/2026	8h30	102.1-TA1	
54	170	DT070230	Nguyễn Văn	Linh	8,3	8,5	8,4	1	12/01/2026	8h30	202.1-TA1	
55	171	DT070231	Đồng Trường	Long	10	8	9,4	1	12/01/2026	8h30	202.1-TA1	
56	172	DT070131	Nguyễn Huy	Long	7,8	9	8,2	1	12/01/2026	8h30	202.1-TA1	
57	124	DT070132	Nguyễn Thị Hiền	Mai	8,8	9	8,9	1	12/01/2026	8h30	102.1-TA1	

STT	SBD	Mã HVSV	Họ đệm	Tên	TP1	TP2	ĐQT	Lần thi	Ngày thi	Ca thi	Phòng	Ghi chú
58	125	DT070232	Bùi Quang	Minh	7,8	7	7,6	1	12/01/2026	8h30	102.1-TA1	
59	126	DT070133	Nguyễn Nhật	Minh	7,3	8	7,5	1	12/01/2026	8h30	102.1-TA1	
60	127	DT070233	Nhâm Diệu	My	9,5	9	9,4	1	12/01/2026	8h30	102.1-TA1	
61	173	DT070234	Đỗ Đại	Nghĩa	7,5	9	8	1	12/01/2026	8h30	202.1-TA1	
62	128	DT070235	Nguyễn Ngọc	Phú	10	8,5	9,6	1	12/01/2026	8h30	102.1-TA1	
63	129	DT070236	Ngô Thị Kim	Phuong	7,3	9	7,8	1	12/01/2026	8h30	102.1-TA1	
64	174	DT070237	Bùi Văn Minh	Quang	10	9	9,7	1	12/01/2026	8h30	202.1-TA1	
65	175	DT070238	Nguyễn Bảo	Quốc	6,3	9	7,1	1	12/01/2026	8h30	202.1-TA1	
66	176	DT070134	Trần Anh	Quốc	9,5	9	9,4	1	12/01/2026	8h30	202.1-TA1	
67	130	DT070136	Đồng Minh	Quyền	4,5	6	5	1	12/01/2026	8h30	102.1-TA1	
68	177	DT070135	Phùng Văn	Quyền	9,3	9	9,2	1	12/01/2026	8h30	202.1-TA1	
69	131	DT070137	Giang Đức	Quyết	8,5	9	8,7	1	12/01/2026	8h30	102.1-TA1	
70	132	DT070138	Bùi Đức	Sơn	5,5	6,5	5,8	1	12/01/2026	8h30	102.1-TA1	
71	178	DT070239	Trần Ngọc	Sơn	5,3	4,5	5,1	1	12/01/2026	8h30	202.1-TA1	
72	133	DT070140	Nguyễn Văn	Tài	7,8	8,5	8	1	12/01/2026	8h30	102.1-TA1	
73	134	DT070139	Nguyễn Xuân	Tài	6,3	9	7,1	1	12/01/2026	8h30	102.1-TA1	
74	179	DT070240	Vũ Anh	Tài	4,8	5,5	5	1	12/01/2026	8h30	202.1-TA1	
75	135	DT070141	Hoàng Thị	Tâm	8,3	9	8,5	1	12/01/2026	8h30	102.1-TA1	
76	136	DT070242	Dương Duy	Tân	8,5	8,5	8,5	1	12/01/2026	8h30	102.1-TA1	
77	137	DT070243	Phạm Minh	Thắng	6	7,5	6,5	1	12/01/2026	8h30	102.1-TA1	
78	138	DT070244	Nguyễn Trọng	Thị	6,8	9	7,5	1	12/01/2026	8h30	102.1-TA1	
79	139	DT070142	Nguyễn Ngọc	Thiện	7	9	7,6	1	12/01/2026	8h30	102.1-TA1	
80	140	DT070245	Phạm Ngọc	Thiện	9	8	8,7	1	12/01/2026	8h30	102.1-TA1	
81	180	DT070143	Phạm Quang	Thông	7,5	9	8	1	12/01/2026	8h30	202.1-TA1	
82	181	DT070145	Phạm Văn	Tiếp	6	9	6,9	1	12/01/2026	8h30	202.1-TA1	
83	141	DT070146	Phạm Văn	Toán	6,8	9	7,5	1	12/01/2026	8h30	102.1-TA1	
84	182	DT070147	Nguyễn Din	Ton	7,8	9	8,2	1	12/01/2026	8h30	202.1-TA1	
85	183	DT070148	Trần Huy	Trà	7,3	9	7,8	1	12/01/2026	8h30	202.1-TA1	
86	184	DT070246	Hoàng Văn	Trọng	5,3	8	6,1	1	12/01/2026	8h30	202.1-TA1	
87	185	DT070149	Nguyễn Duy	Trọng	5,8	7	6,2	1	12/01/2026	8h30	202.1-TA1	
88	186	DT070154	Hoàng Anh	Tú	4	5,5	4,5	1	12/01/2026	8h30	202.1-TA1	
89	142	DT070247	Khuông Xuân	Tuân	8,8	9	8,9	1	12/01/2026	8h30	102.1-TA1	
90	187	DT070248	La Quang	Tuấn	7,5	9	8	1	12/01/2026	8h30	202.1-TA1	
91		DT050134	Nguyễn Anh	Tuấn	-25	-25	-25	1				Cấm thi
92	143	DT070151	Nguyễn Hữu	Tùng	7,5	9	8	1	12/01/2026	8h30	102.1-TA1	
93	144	DT070249	Trịnh Văn	Tùng	9,3	9	9,2	1	12/01/2026	8h30	102.1-TA1	
94	188	DT070152	Trần Hữu	Việt	6,5	9	7,3	1	12/01/2026	8h30	202.1-TA1	
95		DT070250	Nguyễn Thế	Vinh	-10	-10	-10	1				Cấm thi
96	189	DT070251	Lương Mạnh	Xây	7,5	9	8	1	12/01/2026	8h30	202.1-TA1	

Hà Nội, ngày 11 tháng 01 năm 2026
PHÒNG KT&ĐBCLĐT

DANH SÁCH THÍ SINH
Năm học 2025-2026. Học kỳ 1

Môn thi: **Công nghệ phần mềm**

Hình thức thi: Trắc nghiệm

Thời gian làm bài: 45 (phút)

Tổng số thí sinh: 127

STT	SBD	Mã HVSV	Họ đệm	Tên	TP1	TP2	ĐQT	Lần thi	Ngày thi	Ca thi	Phòng	Ghi chú
1	131	CT080101	Hoàng Hoàng	An	7,2	10	8	1	12/01/2026	9h30	201-TA1	
2	161	CT080104	Bùi Tuấn	Anh	9,7	10	9,8	1	12/01/2026	9h30	202.1-TA1	
3	132	CT080103	Đỗ Việt	Anh	9,7	10	9,8	1	12/01/2026	9h30	201-TA1	
4	133	CT080203	Nguyễn Đức	Anh	7,7	10	8,4	1	12/01/2026	9h30	201-TA1	
5	162	CT080202	Nguyễn Khắc Hoàng	Anh	8,2	10	8,7	1	12/01/2026	9h30	202.1-TA1	
6	134	CT080102	Phạm Tuấn	Anh	9,7	10	9,8	1	12/01/2026	9h30	201-TA1	
7	100	CT080201	Trần Huy Khánh	Anh	7,3	10	8,1	1	12/01/2026	9h30	102.1-TA1	
8	101	CT080205	Thái Quốc	Bảo	7,5	10	8,3	1	12/01/2026	9h30	102.1-TA1	
9	163	CT080204	Nguyễn Văn	Bằng	9	10	9,3	1	12/01/2026	9h30	202.1-TA1	
10	164	CT080206	Lại Thụy	Bình	8,7	8	8,5	1	12/01/2026	9h30	202.1-TA1	
11	165	CT080106	Nguyễn Tiến	Bình	9,2	10	9,4	1	12/01/2026	9h30	202.1-TA1	
12	102	CT080107	Trần Đức	Cánh	9,3	10	9,5	1	12/01/2026	9h30	102.1-TA1	
13	103	CT080108	Nguyễn Đình	Chiến	9,5	9	9,4	1	12/01/2026	9h30	102.1-TA1	
14	191	CT080207	Phan Quyết	Chiến	8,7	9	8,8	1	12/01/2026	9h30	203-TA1	
15	192	CT080208	Phạm Trường	Chinh	8,8	9	8,9	1	12/01/2026	9h30	203-TA1	
16	193	CT080209	Trịnh Việt	Cường	8,5	9	8,7	1	12/01/2026	9h30	203-TA1	
17	166	CT080114	Thái Hữu	Dũng	10	10	10	1	12/01/2026	9h30	202.1-TA1	
18	167	CT080212	Nguyễn Trung	Duy	9,7	9	9,5	1	12/01/2026	9h30	202.1-TA1	
19	194	CT080213	Phan Minh	Duy	8,2	9	8,4	1	12/01/2026	9h30	203-TA1	
20		CT080215	Vũ Trần Quang	Duy	-10	-10	-10	1				Cấm thi
21	135	CT080115	An Đức	Dương	9	10	9,3	1	12/01/2026	9h30	201-TA1	
22		CT040412	Đỗ Ngọc Tùng	Dương	-100	-100	-100	1				Cấm thi
23	195	CT080211	Nguyễn Đức	Dương	8,5	10	9	1	12/01/2026	9h30	203-TA1	
24	168	CT080210	Đặng Quốc	Đạt	9	9	9	1	12/01/2026	9h30	202.1-TA1	
25	169	CT080109	Phan Thanh	Đạt	6,7	10	7,7	1	12/01/2026	9h30	202.1-TA1	
26	170	CT080110	Trần Văn Tuấn	Đình	7,2	10	8	1	12/01/2026	9h30	202.1-TA1	
27	171	CT080111	Trần Quốc	Đoàn	8,2	7	7,8	1	12/01/2026	9h30	202.1-TA1	
28	104	CT080112	Vũ Thành	Đông	9,7	10	9,8	1	12/01/2026	9h30	102.1-TA1	
29	196	CT080113	Lê Danh	Đức	9,3	10	9,5	1	12/01/2026	9h30	203-TA1	
30	105	CT080214	Nguyễn Ngọc	Hà	8,2	9	8,4	1	12/01/2026	9h30	102.1-TA1	
31	106	CT080216	Vũ Nguyễn	Hà	9,3	10	9,5	1	12/01/2026	9h30	102.1-TA1	
32	136	CT080218	Bùi Tuấn	Hải	9,3	9	9,2	1	12/01/2026	9h30	201-TA1	
33	172	CT080217	Đặng Hoàng	Hải	9	9	9	1	12/01/2026	9h30	202.1-TA1	
34	137	CT080117	Nguyễn Bá	Hải	9,2	9	9,1	1	12/01/2026	9h30	201-TA1	
35	138	CT080118	Dương Thị Ngọc	Hân	9,7	10	9,8	1	12/01/2026	9h30	201-TA1	
36	107	CT080119	Lương Hoàng	Hiên	9,3	9	9,2	1	12/01/2026	9h30	102.1-TA1	
37	139	CT080120	Nguyễn Tiến	Hiệp	9,8	9	9,6	1	12/01/2026	9h30	201-TA1	
38	197	CT080121	Dương Văn	Hiếu	9,5	10	9,7	1	12/01/2026	9h30	203-TA1	
39	173	CT080219	Vũ Đình	Hiếu	8,5	10	9	1	12/01/2026	9h30	202.1-TA1	
40	108	CT080221	Đình Văn	Hòa	9,2	9	9,1	1	12/01/2026	9h30	102.1-TA1	
41	198	CT080220	Nguyễn Phương	Hoa	9,5	10	9,7	1	12/01/2026	9h30	203-TA1	
42	199	CT030422	Trương Xuân	Hòa	8	8	8	1	12/01/2026	9h30	203-TA1	
43	174	CT080222	Đào Thu	Hoài	9,2	10	9,4	1	12/01/2026	9h30	202.1-TA1	
44	140	CT080123	Đình Huy	Hoàng	9,5	10	9,7	1	12/01/2026	9h30	201-TA1	
45	175	CT080226	Đỗ Anh	Hoàng	9	8	8,7	1	12/01/2026	9h30	202.1-TA1	
46		CT080224	Lã Nguyễn Huy	Hoàng	9,3	10	9,5	1				Nợ HP
47	176	CT080223	Ngô Việt	Hoàng	9,5	10	9,7	1	12/01/2026	9h30	202.1-TA1	
48	200	CT080124	Nguyễn Minh	Hoàng	9,5	10	9,7	1	12/01/2026	9h30	203-TA1	
49	141	CT080122	Phạm Xuân	Hoàng	9,7	9	9,5	1	12/01/2026	9h30	201-TA1	
50	177	CT080225	Võ Trọng Huy	Hoàng	9,8	9	9,6	1	12/01/2026	9h30	202.1-TA1	
51	201	CT080229	Lê Đức	Huy	9,3	10	9,5	1	12/01/2026	9h30	203-TA1	
52		CT080231	Ngô Nam	Huy	-100	-100	-100	1				Cấm thi
53	142	CT080127	Nguyễn Quang	Huy	9,5	10	9,7	1	12/01/2026	9h30	201-TA1	
54	202	CT080230	Nguyễn Quang	Huy	9,5	10	9,7	1	12/01/2026	9h30	203-TA1	
55	178	CT080126	Trương Công	Huy	7,8	9	8,2	1	12/01/2026	9h30	202.1-TA1	
56	109	CT080125	Ngô Hoàng	Hưng	9,3	10	9,5	1	12/01/2026	9h30	102.1-TA1	
57	203	CT080227	Nguyễn Bá Phúc	Hưng	8,8	10	9,2	1	12/01/2026	9h30	203-TA1	

STT	SBD	Mã HVSV	Họ đệm	Tên	TP1	TP2	ĐQT	Lần thi	Ngày thi	Ca thi	Phòng	Ghi chú
58	110	CT080228	Nguyễn Quốc	Hường	8,8	10	9,2	1	12/01/2026	9h30	102.1-TA1	
59	143	CT080128	Lê Xuân	Khải	9	10	9,3	1	12/01/2026	9h30	201-TA1	
60	144	CT080129	Phạm Văn	Khải	9,7	10	9,8	1	12/01/2026	9h30	201-TA1	
61	179	CT080130	Trịnh Trung	Kiên	8	9	8,3	1	12/01/2026	9h30	202.1-TA1	
62	111	CT080131	Đặng Hồng	Kiểu	8,5	10	9	1	12/01/2026	9h30	102.1-TA1	
63	180	CT080132	Lê Tùng	Lâm	9,5	10	9,7	1	12/01/2026	9h30	202.1-TA1	
64	145	CT030229	Nguyễn Duy	Lâm	9,2	7	8,5	1	12/01/2026	9h30	201-TA1	
65	204	CT060221	Lưu Hoàng	Linh	9,2	10	9,4	1	12/01/2026	9h30	203-TA1	
66	112	CT080133	Vũ Thị	Linh	9,3	10	9,5	1	12/01/2026	9h30	102.1-TA1	
67	113	CT080233	Bùi Thành	Long	9,3	10	9,5	1	12/01/2026	9h30	102.1-TA1	
68	205	CT080232	Hà Hoàng Ngọc	Long	9,3	10	9,5	1	12/01/2026	9h30	203-TA1	
69	146	CT080135	Tổng Duy	Long	7,3	10	8,1	1	12/01/2026	9h30	201-TA1	
70	147	CT080134	Nguyễn Tiến	Lộc	9,2	10	9,4	1	12/01/2026	9h30	201-TA1	
71	181	CT080234	Dương Đức	Lương	9	9	9	1	12/01/2026	9h30	202.1-TA1	
72	182	CT080235	Đinh Đức	Mạnh	9,2	10	9,4	1	12/01/2026	9h30	202.1-TA1	
73	114	CT080136	Nguyễn Hoàng	Mạnh	9,8	10	9,9	1	12/01/2026	9h30	102.1-TA1	
74	115	CT080237	Hoàng Quang	Minh	9,7	10	9,8	1	12/01/2026	9h30	102.1-TA1	
75	116	CT080138	Lê Vũ Nhật	Minh	9,7	10	9,8	1	12/01/2026	9h30	102.1-TA1	
76	148	CT080137	Nguyễn Thiệu Nhật	Minh	8	10	8,6	1	12/01/2026	9h30	201-TA1	
77	206	CT080139	Phạm Hải	Minh	7,7	9	8,1	1	12/01/2026	9h30	203-TA1	
78	207	CT080236	Xa Bảo	Minh	8,8	10	9,2	1	12/01/2026	9h30	203-TA1	
79	117	CT080240	Đỗ Trọng	Nam	8,3	9	8,5	1	12/01/2026	9h30	102.1-TA1	
80		CT080141	Nguyễn Hoàng	Nam	-100	-100	-100	1				Cấm thi
81	208	CT080238	Nguyễn Thành	Nam	9,3	9	9,2	1	12/01/2026	9h30	203-TA1	
82	149	CT080142	Phùng Văn	Nam	9,5	10	9,7	1	12/01/2026	9h30	201-TA1	
83	118	CT080239	Trần Đức	Nam	9,3	8	8,9	1	12/01/2026	9h30	102.1-TA1	
84	119	CT080143	Nguyễn Thị Thanh	Ngân	9,2	10	9,4	1	12/01/2026	9h30	102.1-TA1	
85	150	CT080144	Lò An	Nguyên	9	10	9,3	1	12/01/2026	9h30	201-TA1	
86	151	CT080145	Đặng Công	Phan	7,3	10	8,1	1	12/01/2026	9h30	201-TA1	
87	209	CT080146	Nguyễn Tuấn	Phi	4	10	5,8	1	12/01/2026	9h30	203-TA1	
88	152	CT080147	Văn Đình	Phong	9,2	10	9,4	1	12/01/2026	9h30	201-TA1	
89	183	CT080148	Đào Minh	Phúc	8,3	10	8,8	1	12/01/2026	9h30	202.1-TA1	
90	120	CT080149	Nguyễn Trọng Minh	Phúc	9,3	10	9,5	1	12/01/2026	9h30	102.1-TA1	
91	153	CT080153	Đỗ Văn	Quang	9,2	9	9,1	1	12/01/2026	9h30	201-TA1	
92	210	CT080244	Nguyễn Văn	Quang	8,3	10	8,8	1	12/01/2026	9h30	203-TA1	
93	211	CT080245	Trần Hồng	Quang	8,3	9	8,5	1	12/01/2026	9h30	203-TA1	
94	212	CT080152	Trần Minh	Quang	9,7	10	9,8	1	12/01/2026	9h30	203-TA1	
95	154	CT080150	Bùi Nam	Quân	8,5	10	9	1	12/01/2026	9h30	201-TA1	
96	213	CT080151	Lê Anh	Quân	9,5	10	9,7	1	12/01/2026	9h30	203-TA1	
97	121	CT080242	Nguyễn Minh	Quân	9,5	10	9,7	1	12/01/2026	9h30	102.1-TA1	
98	214	CT080243	Nguyễn Minh	Quân	9,3	9	9,2	1	12/01/2026	9h30	203-TA1	
99	155	CT080246	Dương Lộc	Sơn	8,3	10	8,8	1	12/01/2026	9h30	201-TA1	
100	184	CT080247	Nguyễn Đình	Tài	8,8	10	9,2	1	12/01/2026	9h30	202.1-TA1	
101	156	CT080250	Bùi Dương Đức	Thanh	9	8	8,7	1	12/01/2026	9h30	201-TA1	
102	157	CT080251	Đỗ Văn	Thành	8,2	10	8,7	1	12/01/2026	9h30	201-TA1	
103	215	CT080249	Mai Hà	Thanh	8,2	10	8,7	1	12/01/2026	9h30	203-TA1	
104	185	CT080252	Nguyễn Diệu	Thảo	6,2	9	7	1	12/01/2026	9h30	202.1-TA1	
105	122	CT080248	Lương Thị Hồng	Thắm	9,2	10	9,4	1	12/01/2026	9h30	102.1-TA1	
106	123	CT080253	Nguyễn Gia	Thiều	8,7	10	9,1	1	12/01/2026	9h30	102.1-TA1	
107	158	CT080254	Đào Đức	Thịnh	9,5	10	9,7	1	12/01/2026	9h30	201-TA1	
108		CT080256	Nguyễn Tăng	Thuận	-10	-10	-10	1				Cấm thi
109	124	CT080154	Trần Xuân	Thủy	9,3	9	9,2	1	12/01/2026	9h30	102.1-TA1	
110	125	CT080255	Bùi Thị Minh	Thư	6,5	10	7,6	1	12/01/2026	9h30	102.1-TA1	
111	216	CT080155	Đoàn Quốc	Tiến	9,2	10	9,4	1	12/01/2026	9h30	203-TA1	
112	186	CT080156	Lê Văn	Tĩnh	5	10	6,5	1	12/01/2026	9h30	202.1-TA1	
113	159	CT080157	Dương Thị Thu	Trang	9	10	9,3	1	12/01/2026	9h30	201-TA1	
114	187	CT080257	Bùi Quốc	Trung	8,8	10	9,2	1	12/01/2026	9h30	202.1-TA1	
115	188	CT080158	Vũ Đăng	Trung	5,5	9	6,6	1	12/01/2026	9h30	202.1-TA1	
116	189	CT080259	Đoàn Nguyễn	Trường	8,3	10	8,8	1	12/01/2026	9h30	202.1-TA1	
117	217	CT030452	Hoàng Hữu	Trương	9	8	8,7	1	12/01/2026	9h30	203-TA1	
118	126	CT080160	Lý Quốc	Trường	9,7	10	9,8	1	12/01/2026	9h30	102.1-TA1	
119	127	CT080159	Nguyễn Xuân	Trường	9,2	9	9,1	1	12/01/2026	9h30	102.1-TA1	
120	128	CT080161	Đỗ Anh	Tú	8,8	10	9,2	1	12/01/2026	9h30	102.1-TA1	
121	129	CT080162	Nông Minh	Tuấn	8,7	10	9,1	1	12/01/2026	9h30	102.1-TA1	
122	190	CT080163	Phạm Thanh	Tùng	6,7	9	7,4	1	12/01/2026	9h30	202.1-TA1	
123	160	CT080164	Phạm Ngọc	Tuyền	8,5	9	8,7	1	12/01/2026	9h30	201-TA1	
124	218	CT080261	Phạm Quốc	Việt	5,7	10	7	1	12/01/2026	9h30	203-TA1	

STT	SBD	Mã HVSV	Họ đệm	Tên	TP1	TP2	ĐQT	Lần thi	Ngày thi	Ca thi	Phòng	Ghi chú
125	219	CT080260	Trương Văn	Việt	9,3	8	8,9	1	12/01/2026	9h30	203-TA1	
126	130	CT080262	Lê Đăng	Vinh	8,3	8	8,2	1	12/01/2026	9h30	102.1-TA1	
127	220	CT080263	Nguyễn Văn	Vũ	9,7	10	9,8	1	12/01/2026	9h30	203-TA1	

Hà Nội, ngày 11 tháng 01 năm 2026
PHÒNG KT&ĐBCLĐT